Thứ Năm, Ngày 22 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà tăng kết thúc

▶ Thị trường kết thúc chuỗi bốn phiên tăng liên tiếp khi thiếu vắng nhóm cổ phiếu dẫn dắt. Tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng khi thị trường có chuỗi tăng điểm ấn tượng và tiến sát ngưỡng cản tâm lý 1,300 điểm.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index lùi về mức 1,282 điểm, tương ứng giảm nhẹ 0.1%. HNX chốt phiên tại mức 238 điểm, không đổi so với phiên giao dịch ngày hôm qua. Thanh khoản toàn thị trường sụt giảm chỉ còn 15,606 tỷ đồng. Khối ngoại có phiên bán ròng giá trị đạt 546 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, bộ đôi ngành thép HPG (-245 tỷ đồng) và HSG (-121 tỷ đồng) cùng cổ phiếu VPB (-50 tỷ đồng)... bị bán ra nhiều nhất.

▶ Do thiếu cổ phiếu dẫn dắt, thị trường nhìn chung không có động lực bứt phá. Trong khi đó, các cổ phiếu trụ như HPG (-1.5%), VNM (-1.5%) hay VCB (-0.4%)… điều chỉnh đã khiến cho thị trường chịu áp lực giảm điểm.

▶ Trong ngày thị trường thiếu động lực tăng điểm, hầu hết các nhóm ngành đều giao dịch quanh mức tham chiếu. Nhóm phương tiện truyền thông (-1.94%), viễn thông (-1.0%) và tài nguyên (-0.94%)… điều chỉnh mạnh nhất.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường mở cửa hưng phấn, sau đó áp lực bán kéo chỉ số VN-Index giảm điểm. Thị trường giao dịch quanh vùng 1280 – 1290, thanh khoản thấp hơn sau 4 phiên tăng điểm liên tục và chưa có dấu hiệu phân phối. Với nhịp tăng mạnh vừa qua, việc xuất hiện phiên điều chỉnh như hôm nay là tương đối dễ hiểu. Hiện nay, thị trường chưa đủ tín hiệu để hình thành sóng mới. Chúng tôi kì vọng thị trường sẽ tái tích lũy trong thời gian tới để giai đoạn sau có thể vượt đỉnh thuyết phục hơn. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,230 và 1,300.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Áp lực bán tại vùng 1,280 bắt đầu xuất hiện khi giá ngày càng lên cao, nên khuyến nghị nhà đầu tư không nên tham gia mua đuổi mà ưu tiên nắm giữ.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,283	-0.1	2.2	8.7	15.5	1.7	5,280,355
VN30 Index	1,319	0.1	1.5	10.5	12.2	1.7	3,684,629
VN Midcap	1,942	-0.1	1.6	20.3	17.4	1.6	1,032,470
VN Smallcap	1,453	0.0	-1.2	7.2	21.4	1.1	267,148
HNX Index	238	0.0	0.0	-0.5	16.1	1.3	307,822
UpCom	94	0.0	-1.2	5.6	13.4	1.8	1,503,465

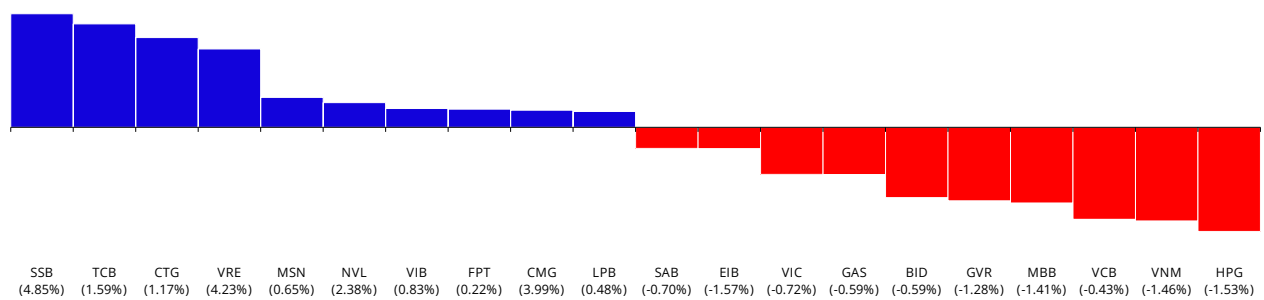
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	5.6	56.7	1.5	285.9	4.5	145,825
Bảo hiểm	0.3	0.3	14.2	1.1	15.1	1.5	46,518
Bất động sản	0.2	4.0	-3.1	-18.8	14.1	1.3	715,490
CNTT	0.4	7.3	55.4	70.9	30.9	6.0	213,336
Dầu khí	0.2	4.9	42.7	26.9	27.4	3.0	77,712
Dịch vụ tài chính	0.4	4.5	10.8	24.7	22.5	1.9	200,822
Tiện ích	-0.5	4.8	9.9	0.2	17.0	2.1	329,380
Du lịch và Giải trí	-0.2	-4.6	21.0	27.0	n.a	31.1	117,009
Hàng & DV CN	-0.3	-0.8	14.1	20.2	15.8	1.8	148,998
Hàng CN & Gia dụng	0.1	6.7	25.2	28.0	17.4	2.1	65,356
Hóa chất	-0.8	3.2	39.8	54.2	28.2	2.2	248,970
Ngân hàng	0.1	1.7	17.8	15.4	10.2	1.7	2,071,532
Ô tô và phụ tùng	0.3	-3.7	13.9	17.8	20.1	1.3	16,647
Tài nguyên Cơ bản	-1.2	-7.6	0.5	8.0	36.7	1.5	215,658
Th.phẩm & Đồ uống	-0.6	5.8	6.3	-1.3	26.5	2.8	459,266
Truyền thông	3.5	-10.2	-19.7	50.7	27.0	0.9	1,718
Xây dựng và Vật liệu	-0.9	-2.9	-1.8	6.5	25.3	1.4	123,368
Y tế	0.7	-1.1	9.9	3.7	15.0	2.1	38,054

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	-1.8	-3.0	-3.6	-0.2	-2.3
USD/JPY	146	0.2	-2.5	-7.3	-7.2	3.2	-0.2
USD/CNY	7	0.0	-0.6	-1.9	-1.5	0.5	-2.2
KRW/USD	1,336	0.1	-1.8	-3.8	-2.0	3.7	0.0
EUR/USD	1	0.0	-1.6	-2.3	-2.9	-1.0	-2.7
USD/VND	24,945	0.0	-0.4	-1.5	-2.0	2.8	4.2
Dầu Thô	72	-0.1	-8.1	-9.9	-7.4	0.3	-10.6
Xăng	237	7.5	0.5	-4.0	-3.9	12.8	-15.0
Khí đốt	2	0.4	-0.5	-2.9	-23.1	-13.0	-14.6
Than	146	-0.1	0.1	8.0	2.7	-0.3	-2.2
Vàng	2,504	-0.4	1.9	4.5	5.3	21.4	32.0
Thép cuộn	3,203	1.0	-1.6	-11.9	-16.5	-21.5	-18.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham
✉ tuan.pv1@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. TMS- Logistics: Transimex (TMS) vừa hoàn tất phát hành lô trái phiếu TMSH2426001 với giá trị 100 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm, lãi suất cố định 9.5%. Đây là lô trái phiếu "ba không": Không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo.

2. IPA - Tài chính: Đầu tư I.P.A đã mua lại trước hạn 900 tỷ đồng 2 lô trái phiếu IPAH2225001 và IPAH2124002, đưa tổng giá trị còn đang lưu hành của 2 lô này còn 800 tỷ đồng.

3. HSG - Thép: Trong ngày 20/8, nhóm quỹ thuộc Dragon Capital đã bán hơn 3 triệu cổ phiếu HSG, giảm sở hữu từ 50.67 triệu cổ phiếu (8.22%) xuống còn 47.5 triệu cổ phiếu (7.71%).

4. ITA- BĐS: Cổ phiếu giảm 33.2% trong thời gian ngắn, đơn vị liên quan Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (ITA) đăng ký mua thêm hơn 5.8 triệu cổ phiếu để nâng sở hữu lên 12.46% vốn điều lệ.

5. DRC - Săm lốp: Mới đây, lãnh đạo Công ty CP Cao su Đà Nẵng (DRC) đã tham gia chuyến công tác của Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đến Mỹ và Canada để quảng bá trực tiếp sản phẩm săm lốp.

6. YEG - Phương tiện truyền thông: Công ty CP Tập đoàn Yeah1 (mã Ck: YEG) vừa công bố nghị quyết về việc thông qua chủ trương góp thêm vốn với số tiền 211 tỷ đồng vào Công ty TNHH 1Production (công ty con trực tiếp).

7. MWG - Bán lẻ: Lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (mã cổ phiếu MWG) cho biết chuỗi EraBlue đang sở hữu nhiều lợi thế để giành thị phần tại Indonesia và dự kiến sẽ có lãi ở cấp độ công ty trước quý 4 năm nay.

8. TPB - Ngân hàng: Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có văn bản gửi TPBank về việc chấp thuận TPBank tăng vốn điều lệ thêm tối đa 4,403 tỷ đồng dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

9. BSR - Dầu khí: CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết 3.1 tỷ cổ phiếu BSR của công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP PVI - PVI

PVI - Bảo hiểm: Dự kiến chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỉ lệ 32%, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu nhận 3,200 đồng và ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức là 30/8.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/21/2024	8/22/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	56.3	9	17	11	
2	Y tế	51.4	38	76	50	
3	Bảo hiểm	18.0	27	61	52	
4	Ô tô và phụ tùng	14.9	86	91	79	
5	Thực phẩm và đồ uống	-2.9	1,082	1,384	1,425	
6	Tài nguyên Cơ bản	-4.8	1,237	1,140	1,197	
7	Ngân hàng	-11.1	4,801	2,988	3,362	
8	Xây dựng và Vật liệu	-14.2	696	598	696	
9	Bất động sản	-16.5	3,016	2,850	3,414	
10	Công nghệ Thông tin	-16.6	880	517	620	
11	Du lịch và Giải trí	-21.4	120	115	147	
12	Dịch vụ tài chính	-27.3	1,651	1,552	2,136	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-27.8	385	341	472	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-27.9	747	597	829	
15	Dầu khí	-31.7	295	168	246	
16	Hóa chất	-34.5	998	643	982	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-35.8	439	264	411	

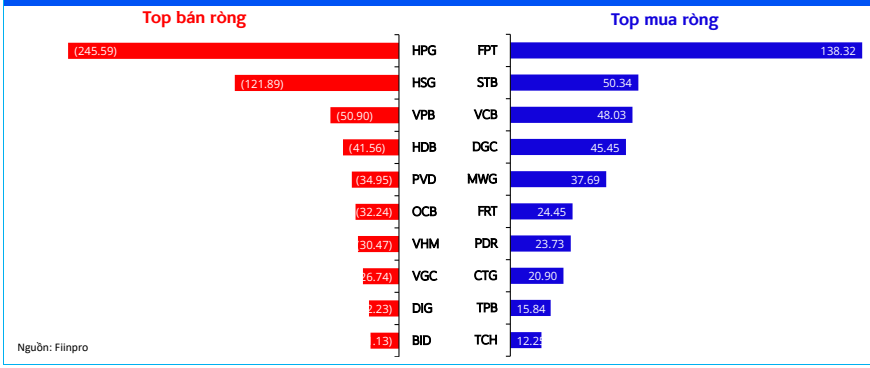
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,700	4.2	10.7	-15.5	159	432.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	22,350	1.6	5.7	40.6	29	464.7	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,600	1.2	8.6	27.7	26	396.8	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,400	0.8	3.5	9.8	82	153.8	
SSB	SeABank	Ngân hàng	22,700	4.8	5.3	-5.0	99	111.0	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	20,750	-1.4	5.9	-9.0	21	315.0	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,800	0.6	19.7	-18.3	32	224.0	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,900	2.4	15.2	-24.3	20	306.1	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,400	0.0	3.8	17.4	34	165.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,600	0.3	9.5	-20.2	17	239.6	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	54,700	4.0	9.9	25.7	66	87.0	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,600	2.6	13.9	45.6	141	50.9	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	35,300	6.8	29.5	80.6	394	36.7	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	26,000	3.6	4.4	4.0	205	27.5	
VIC	VinGroup	Bất động sản	41,550	-0.7	1.8	-6.8	22	99.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	35,300.0	6.8	29.5	80.6	21.6	35.30	
PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,300.0	4.5	10.5	86.8	6.7	45.30	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	19,700.0	4.2	10.7	-15.5	7.5	19.70	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	17,600.0	2.6	13.9	45.6	7.6	17.60	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	4,660.0	6.9	23.9	-30.4	18.0	4.66	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	25,050.0	1.4	3.1	17.3	2.5	25.05	
DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	26,000.0	3.6	4.4	4.0	1.6	26.00	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,340.0	-0.6	1.2	-1.2	-0.3	3.34	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	29,800.0	0.3	-0.7	-7.2	-0.1	29.80	
HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	11,900.0	-3.6	3.5	-0.8	-0.6	11.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

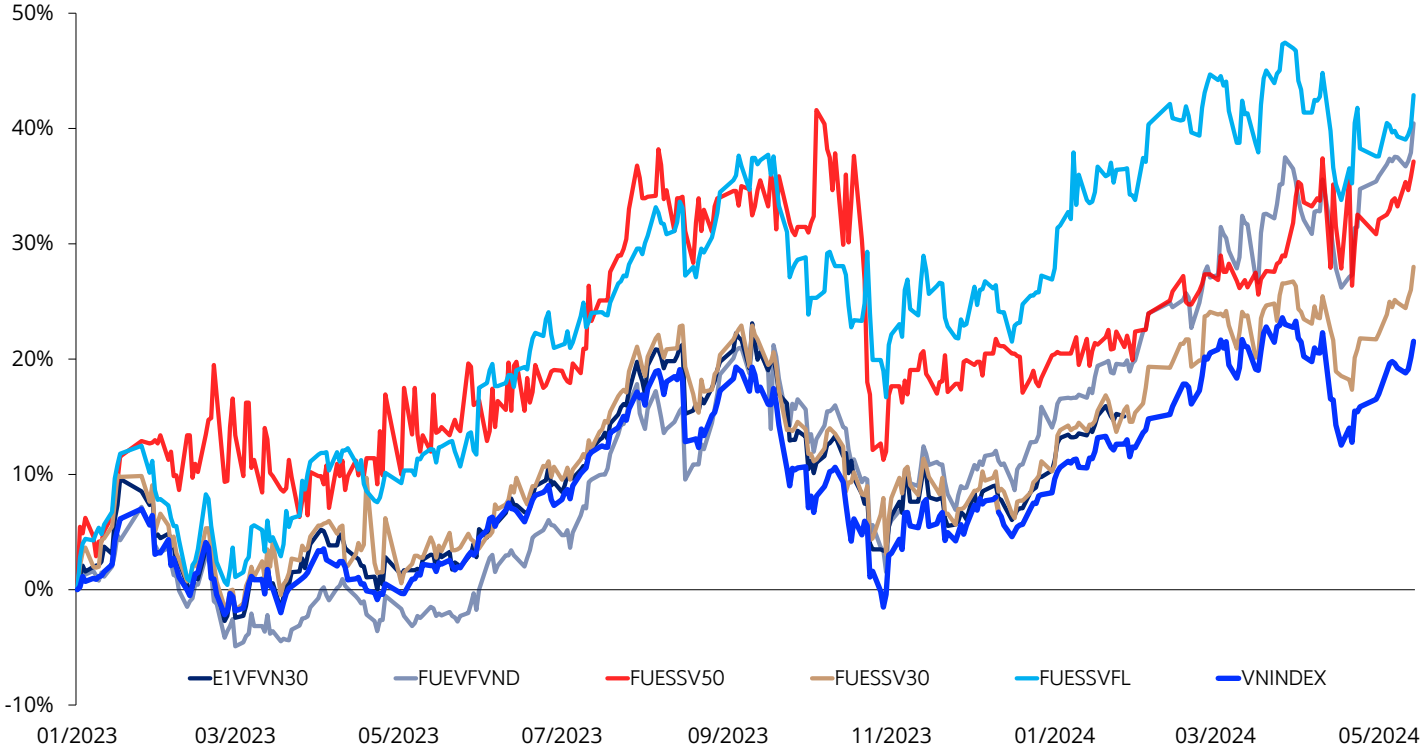
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/22/2024	1,678.1	2,150.6	-472.5
8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,030	0.2%	1.4%	18.5%	393,200	9.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,750	0.1%	0.8%	18.3%	3,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,770	0.1%	-1.5%	12.6%	435,200	9.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,770	0.3%	3.5%	27.7%	762,500	25.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,750	-0.1%	0.5%	15.8%	94,200	1.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,380	0.0%	1.3%	17.3%	14,700	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,810	0.1%	1.5%	17.2%	7,600	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	3.6%	3.3%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,770	0.8%	1.4%	16.9%	132,300	1.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,110	0.0%	0.9%	11.1%	21,100	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,520	0.0%	0.3%	18.1%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,250	0.6%	3.5%	30.4%	1,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,380	0.1%	1.7%	-3.5%	5,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	31,500	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,300	-0.6%	-7.9%	-13.0%	1,000	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	290.6	(233,428)	(253,006)	12.1	15.7	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	6.2	30.5	0.9	1.85	1.6	11.9	51.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.5	9,747	(245,838)	12.7	20.3	1.0	2.34	1.3	8.5	80.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	487.8	(72,723)	(2,437,022)	33.5	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	13.1	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	12.6	20.9	1.0	1.99	1.6	11.2	63.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,809)	12.3	16.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	3.6	36.0	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	60.3	174,852	616,598	12.4	21.5	0.9	2.01	1.6	11.1	63.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.8	-	34,470	21.3	24.9	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	(1,136)	19.1	20.2	1.0	2.20	1.4	8.5	70.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	33.9	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-25.4	44.3	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.6	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.15	1.9	11.8	85.7
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-9.1	57.7	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities